TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **21**/2019/QĐST-DSTC	*Điện Biên Phủ, ngày 16 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản H giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 40/2019/TLST-DSTC ngày 16 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản H giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản H giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông **Phạm Quý Th**, sinh năm 1939

Trú tại: Tổ dân phố 8, phường N B, Thành phố ĐBP, tỉnh Đ

*** Bị đơn:** Bà **Phạm Thị H**, sinh năm 1976

Trú tại: Số nhà 869, tổ dân phố số 23, phường M Th, thành phố ĐBP, tỉnh Đ

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Đỗ Thị S**, sinh năm 1944

Trú tại: Tổ dân phố 8, phường N B, Thành phố ĐBP, tỉnh Đ

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 01/9/2019 bà H phải có trách nhiệm thanh toán số tiền cả gốc và lãi trả cho ông Phạm Quý Th và bà Đỗ Thị S số tiền là 1.183.200.000 đồng (một tỷ một trăm tám mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng chẵn).

Kể từ ngày ông Th và bà S có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu bà H không trả cho ông Th và bà S khoản tiền trên thì bà H còn phải trả cho ông Th và bà S khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

*** Về án phí:** Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí có giá ngạch cho ông Th và bà S. Bà Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 11.874.000 đồng (mười một triệu tám trăm bẩy mươi tư nghìn đồng chẵn). Bà H chưa nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Th hành án, quyền yêu cầu Th hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Th hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Thành phố ĐBP;
- Chi cục THADS TP.ĐBP;
- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thương Huyền